

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 61

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301441	Cao Thị Tơ	17/12/1988	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
2	301442	Nguyễn Duy Toàn	29/02/2000	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
3	301443	Đinh Thị Toàn	16/03/1999	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
4	301444	Giang Văn Toàn	17/02/1991	Toán học	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
5	301445	Lý Thị Trà	26/06/1998	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
6	301446	Trần Thị Hương Trà	13/11/1999	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
7	301447	Đỗ Thị Thu Trà	24/01/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
8	301448	Trần Ngọc Trâm	01/08/2000	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	301449	Nguyễn Ngọc Trâm	13/05/1996	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
10	301450	Nguyễn Ngọc Trâm	08/10/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	301451	Lê Thị Minh Trâm	22/08/1984	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	301452	Ngô Thị Ngọc Trâm	12/10/2000	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
13	301453	Hoàng Thị Huyền Trang	28/03/1999	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
14	301454	Đỗ Thị Thùy Trang	12/01/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	301455	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/10/1989	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
16	301456	Nguyễn Minh Trang	04/03/1997	Công nghệ	THPT Kim Liên	Tiếng Anh	x		
17	301457	Nguyễn Thu Trang	02/10/2000	Địa lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
18	301458	Đỗ Thị Út Trang	28/03/1991	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
19	301459	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/03/1994	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	301460	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/06/2000	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
21	301461	Hoàng Thị Thùy Trang	25/05/1996	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
22	301462	Bùi Thị Trang	27/10/1994	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
23	301463	Nguyễn Thu Trang	11/10/1996	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
24	301464	Nguyễn Huyền Trang	17/08/1997	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 62

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301465	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/12/1994	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
2	301466	Nguyễn Thu Trang	06/05/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	301467	Nguyễn Thu Trang	15/04/2001	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
4	301468	Đỗ Thị Kiều Trang	06/08/1991	Địa lý	THPT Phú Xuyên B	Tiếng Anh	x		
5	301469	Hà Thu Trang	27/10/2001	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	301470	Nguyễn Thị Kiều Trang	10/04/1993	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
7	301471	Nguyễn Kiều Trang	20/10/2000	Địa lý	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
8	301472	Nguyễn Thu Trang	29/06/2000	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	301473	Nguyễn Hạ Trang	27/03/1997	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
10	301474	Hà Thị Thu Trang	10/02/2000	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
11	301475	Vũ Thị Trang	20/05/1990	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	301476	Phùng Thu Trang	16/03/2000	Toán học	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
13	301477	Nguyễn Thị Trang	06/05/1985	Lịch sử	THPT Lưu Hoàng	Tiếng Anh	x		
14	301478	Ngô Thị Trang	31/01/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
15	301479	Nguyễn Ngọc Thanh Trang	23/10/2001	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
16	301480	Bùi Thị Thu Trang	20/05/2000	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
17	301481	Nguyễn Thị Kim Trang	04/11/1995	Địa lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
18	301482	Đào Thị Minh Trang	03/07/2000	Mỹ thuật	THPT Cổ Loa	Tiếng Anh	x		
19	301483	Hoàng Huyền Trang	26/09/1994	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	301484	Khuất Thị Huyền Trang	19/03/1997	Âm nhạc	THPT Phúc Thọ	Tiếng Anh	x		
21	301485	Hoàng Thị Trang	20/06/1994	Mỹ thuật	THPT Lê Lợi	Tiếng Anh	x		
22	301486	Nguyễn Thùy Trang	13/12/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
23	301487	Đoàn Linh Trang	03/12/1999	Tin học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	miễn thi		
24	301488	Vũ Thị Huyền Trang	27/09/2001	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 63

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301489	Nguyễn Thu Trang	09/02/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	301490	Đàm Quỳnh Trang	06/01/2001	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
3	301491	Chu Thị Quỳnh Trang	20/11/1998	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
4	301492	Hoàng Minh Trang	19/08/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
5	301493	Mai Hải Trang	07/04/1989	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
6	301494	Trần Thị Quỳnh Trang	04/11/1990	Tin học	THPT Thạch Bàn	Tiếng Anh	miễn thi		
7	301495	Phạm Thị Thu Trang	28/06/1997	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
8	301496	Lưu Thu Trang	26/08/1995	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
9	301497	Trần Thị Trang	22/03/1991	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
10	301498	Nguyễn Quỳnh Trang	14/02/1998	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	301499	Nguyễn Thị Hương Trang	27/06/1993	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
12	301500	Nguyễn Thùy Trang	03/11/1996	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
13	301501	Nguyễn Hà Trang	27/11/2001	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
14	301502	Lê Thu Trang	05/02/2000	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	301503	Lê Thị Huyền Trang	20/10/2000	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
16	301504	Trần Thị Thủy Trang	26/02/1998	Ngữ văn	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
17	301505	Trịnh Thị Trang	17/05/1990	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
18	301506	Nguyễn Thị Hà Trang	27/09/1999	Vật lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
19	301507	Nguyễn Thị Minh Trang	29/12/2001	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	301508	Lương Thị Huyền Trang	24/05/2000	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
21	301509	Lê Thị Trang	24/04/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
22	301510	Vũ Linh Trang	13/05/2001	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
23	301511	Vũ Thủy Trang	19/03/2001	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
24	301512	Phạm Vũ Lan Trang	24/12/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 64

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301513	Trần Thị Thủy Trang	24/02/1996	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
2	301514	Vương Thị Huyền Trang	10/11/1999	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
3	301515	Nguyễn Hiền Trang	14/12/1995	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
4	301516	Cao Thị Hà Trang	18/04/1996	Âm nhạc	THPT Phan Đình Phùng	Tiếng Anh	x		
5	301517	Phạm Thị Huyền Trang	15/03/1990	Hóa học	Trường PTCS Xã Đàn	Tiếng Anh	x		
6	301518	Kiều Thu Trang	15/08/2000	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
7	301519	Nguyễn Thị Thu Trang	19/03/1995	Lịch sử	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
8	301520	Nguyễn Thị Trang	06/07/1994	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
9	301521	Nguyễn Thùy Trang	14/08/1998	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
10	301522	Vũ Thị Trang	20/12/1997	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
11	301523	Nguyễn Thu Trang	04/03/1998	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
12	301524	Ngô Phương Trang	05/09/2001	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
13	301525	Lê Thị Quỳnh Trang	15/10/1992	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
14	301526	Nguyễn Thu Trang	14/12/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	301527	Đào Thị Huyền Trang	23/09/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
16	301528	Cao Thị Thu Trang	11/08/1995	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
17	301529	Dương Thị Linh Trang	28/02/1999	Ngữ văn	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
18	301530	Nguyễn Thị Trinh	08/11/1996	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
19	301531	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	30/05/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	301532	Đỗ Thị Thủy Trinh	15/11/1998	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
21	301533	Nguyễn Đức Trung	13/11/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	301534	Nguyễn Tuấn Trung	07/06/1996	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
23	301535	Hoàng Gia Trường	12/07/1990	Giáo dục thể chất	THPT Mỹ Đức C	Tiếng Anh	x		
24	301536	Kiều Xuân Trường	22/01/1998	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x	18 - Người hoàn thành nghĩa vụ	

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 65

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301537	Nguyễn Đình Trường	15/08/1996	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
2	301538	Nguyễn Xuân Trường	18/01/1996	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	301539	Bùi Thanh Tú	03/10/1997	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
4	301540	Lý Anh Tú	07/07/1990	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
5	301541	Phạm Văn Tuấn	22/01/1995	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	301542	Nguyễn Anh Tuấn	06/10/1997	Giáo dục thể chất	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
7	301543	Hoàng Minh Tuấn	06/01/1997	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
8	301544	Phạm Văn Tuấn	01/05/1994	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
9	301545	Nguyễn Minh Tuấn	29/11/1999	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
10	301546	Nguyễn Bình Tuấn	08/06/1994	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
11	301547	Đặng Hoàng Tuấn	16/12/1996	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
12	301548	Lê Thị Minh Huệ	07/07/1996	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
13	301549	Trần Thanh Tùng	19/11/1996	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	301550	Nguyễn Thanh Tùng	21/09/1996	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
15	301551	Lê Đức Tùng	07/02/1994	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
16	301552	Trần Văn Tùng	08/07/1998	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
17	301553	Nguyễn Tiến Tùng	27/12/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	301554	Trần Thế Tùng	16/10/1993	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
19	301555	Nguyễn Thị Tươi	14/11/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	301556	Vũ Thị Hồng Tuyền	12/06/1991	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
21	301557	Doãn Thị Kim Tuyền	29/09/1993	Âm nhạc	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	Tiếng Anh	x		
22	301558	Bùi Thị Kim Tuyền	21/10/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
23	301559	Ngô Văn Tuyền	03/02/1996	Giáo dục thể chất	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
24	301560	Vũ Thanh Tuyền	20/04/1989	Mỹ thuật	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 66

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301561	Hà Thị Minh Tuyền	22/03/1988	Âm nhạc	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	Tiếng Anh	x		
2	301562	Nguyễn Thị Tuyết	28/05/2000	Ngữ văn	THPT Dương Xá	Tiếng Anh	x		
3	301563	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	26/08/1998	Toán học	THPT Ba Vì	Tiếng Anh	x		
4	301564	Phạm Thị Tuyết	02/07/1997	Ngữ văn	THPT Ngọc Hồi	Tiếng Anh	x		
5	301565	Lê Thị Tuyết	19/08/1998	Tin học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	miễn thi		
6	301566	Hoàng Thị Ánh Tuyết	14/10/1994	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
7	301567	Vũ Thị Tuyết	28/09/1989	Lịch sử	THPT Yên Lãng	Tiếng Anh	x		
8	301568	Kiều Thị Ánh Tuyết	12/10/1992	Ngữ văn	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
9	301569	Nguyễn Thị Hải Uyên	12/09/1994	Giáo dục thể chất	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
10	301570	Nguyễn Thị Thu Uyên	17/01/1999	Sinh học	THPT Việt Nam - Ba Lan	Tiếng Anh	x		
11	301571	Phạm Thị Thu Uyên	03/12/1999	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	301572	Vũ Thị Uyên	18/02/1997	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
13	301573	Nguyễn Thị Thu Uyên	06/05/1997	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
14	301574	Phạm Thu Uyên	13/11/1997	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
15	301575	Nguyễn Thị Uyên	12/12/1994	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
16	301576	Nguyễn Thùy Vân	07/02/1986	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
17	301577	Nguyễn Thị Hồng Vân	18/06/1997	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Đa Phúc	Tiếng Anh	x		
18	301578	Phạm Khánh Vân	22/01/1999	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
19	301579	Đào Thị Vân	10/09/1994	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
20	301580	Nguyễn Thu Vân	05/05/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
21	301581	Nguyễn Thị Hồng Vân	25/08/1996	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
22	301582	Lê Cẩm Vân	14/12/1999	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
23	301583	Đỗ Thị Mỹ Vân	05/10/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	301584	Nguyễn Hồng Vân	05/05/1996	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 67

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301585	Hoàng Thị Hồng Vân	10/02/1989	Âm nhạc	THPT Thanh Oai B	Tiếng Anh	x		
2	301586	Phùng Thị Vân	02/10/1986	Ngữ văn	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
3	301587	Dương Thị Vân	03/01/1992	Lịch sử	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
4	301588	Nguyễn Thị Thanh Vân	20/03/1992	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
5	301589	Nguyễn Thị Vân	22/05/1993	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
6	301590	Đinh Thị Vân	09/09/1992	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
7	301591	Phí Thị Khánh Vân	22/05/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	301592	Vũ Thủy Vi	20/05/1999	Âm nhạc	THPT Trần Nhân Tông	Tiếng Anh	x		
9	301593	Nguyễn Thị Tường Vi	17/09/2000	Vật lý	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
10	301594	Bùi Thị Viên	15/08/1987	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
11	301595	Nguyễn Thị Viên	04/09/1993	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
12	301596	Đinh Công Việt	10/02/1997	Toán học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
13	301597	Lê Văn Vinh	18/09/1998	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
14	301598	Đặng Thị Vinh	05/10/1997	Ngữ văn	THPT Vân Cốc	Tiếng Anh	x		
15	301599	Đỗ Thị Vui	24/10/1997	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
16	301600	Nguyễn Thị Vui	08/01/1997	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
17	301601	Nguyễn Thị Vui	10/10/1992	Lịch sử	THPT Lưu Hoàng	Tiếng Anh	x		
18	301602	Hà Bích Vượng	21/07/1996	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
19	301603	Trần Hà Vy	09/12/2001	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
20	301604	Nguyễn Thị Hà Vy	02/11/2000	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
21	301605	Nguyễn Thị Vy	07/01/1996	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
22	301606	Nguyễn Thị Xâm	01/05/1991	Toán học	THPT Ba Vì	Tiếng Anh	x		
23	301607	Nguyễn Thị Xoan	13/02/1995	Sinh học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
24	301608	Phạm Thị Xoan	20/09/1989	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 68

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301609	Cần Thị Xuân	02/03/1990	Lịch sử	THPT Lưu Hoàng	Tiếng Anh	x		
2	301610	Nguyễn Thị Thanh Xuân	17/04/1992	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
3	301611	Hoàng Thị Linh Xuân	27/04/1991	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
4	301612	Đặng Thị Xuân	20/09/1987	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
5	301613	Phạm Thị Thanh Xuân	10/03/1999	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
6	301614	Bùi Thị Xuân	07/04/1991	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thương Tín	Tiếng Anh	x		
7	301615	Nguyễn Thị Kim Xuyên	14/02/1990	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
8	301616	Hà Thị Yên	04/09/1992	Mỹ thuật	THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
9	301617	Nguyễn Thị Yến	29/09/1997	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
10	301618	Ngô Thị Hải Yến	26/12/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	301619	Vũ Thị Yến	23/03/1993	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
12	301620	Vũ Thị Hải Yến	24/06/1999	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
13	301621	Nguyễn Thị Yến	05/05/2000	Địa lý	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
14	301622	Nguyễn Thị Hải Yến	15/09/1993	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
15	301623	Nguyễn Thị Yến	01/06/1997	Vật lý	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	x		
16	301624	Nguyễn Thị Ngọc Yến	23/07/1996	Lịch sử	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
17	301625	Phan Thị Yến	02/10/1991	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
18	301626	Nguyễn Thị Hoàng Yến	23/10/1993	Mỹ thuật	THPT Trung Văn	Tiếng Anh	x		
19	301627	Phạm Thị Kim Yến	26/07/1991	Ngữ văn	THPT Tây Hồ	Tiếng Anh	x		
20	301628	Nguyễn Thị Hoàng Yến	20/03/2001	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
21	301629	Đỗ Thị Yến	24/11/1996	Hóa học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
22	301630	Nguyễn Hải Yến	24/08/1996	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
23	301631	Nguyễn Thị Yến	24/04/1994	Âm nhạc	THPT Phú Xuyên A	Tiếng Anh	x		
24	301632	Nguyễn Thị Hải Yến	01/03/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 69

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301633	Lê Thị Yến	05/03/1996	Sinh học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
2	301634	Nguyễn Thị Hải Yến	19/08/1996	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
3	301635	Trần Bảo Yến	17/08/1994	Mỹ thuật	THPT Xuân Khanh	Tiếng Anh	x		
4	301636	Hoàng Thị Hải Yến	01/11/1993	Toán học	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
5	301637	Nguyễn Hải Yến	10/07/1992	Giáo dục thể chất	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	301638	Nguyễn Thị Yến	04/07/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	301639	Nguyễn Thị Yến	18/11/1996	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
8	301640	Nguyễn Hải Yến	05/02/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	301641	Nguyễn Thị Yến	04/01/1987	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
10	301642	Vũ Hải Yến	30/06/1997	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
11	301643	Hoàng Thị Hải Yến	15/08/1992	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
12	301644	Nguyễn Hải Yến	27/01/1997	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
13	301645	Lê Thị Ngọc Yến	22/04/1997	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	301646	Đỗ Thị Như Yến	21/10/1995	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
15	301647	Nguyễn Hải Yến	14/11/1994	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
16	301648	Nguyễn Hải Yến	21/06/1995	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
17	301649	Trần Phương Yến	21/10/2000	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
18	301650	Nguyễn Hải Yến	27/10/1997	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
19	301651	Nguyễn Thị An	10/07/1999	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
20	301652	Nguyễn Thị Mai An	10/06/1991	Tiếng Anh	THPT Tô Hiệu - Thương Tín	Miễn thi	x		
21	301653	Nguyễn Thị Thảo Anh	30/09/1997	Tiếng Anh	THPT Minh Hà	Miễn thi	x		
22	301654	Đỗ Thị Ngọc Anh	25/08/1999	Tiếng Anh	THPT Lý Tử Tấn	Miễn thi	x		
23	301655	Hoàng Phương Anh	25/12/1998	Tiếng Anh	THPT Trần Nhân Tông	Miễn thi	x		
24	301656	Nguyễn Phương Anh	28/02/2000	Tiếng Anh	THPT Trần Nhân Tông	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 70

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301657	Nguyễn Thuý Anh	13/06/1999	Tiếng Anh	THPT Trung Giã	Miễn thi	x		
2	301658	Cao Ngọc Anh	02/08/2000	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
3	301659	Hoàng Thị Vân Anh	01/03/1999	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
4	301660	Nguyễn Thị Lan Anh	10/09/1998	Tiếng Anh	THPT Dương Xá	Miễn thi	x		
5	301661	Nguyễn Hải Anh	14/07/1997	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
6	301662	Trần Ngọc Anh	29/03/1998	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Miễn thi	x		
7	301663	Phạm Thị Lan Anh	05/12/1996	Tiếng Anh	THPT Tân Dân	Miễn thi	x		
8	301664	Đỗ Phương Anh	04/07/2000	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
9	301665	Bùi Hoàng Anh	28/05/1998	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Miễn thi	x		
10	301666	Đặng Thị Yến Anh	23/08/1997	Tiếng Anh	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Miễn thi	x		
11	301667	Lê Thị Vân Anh	22/09/1998	Tiếng Anh	THPT Thạch Bàn	Miễn thi	x		
12	301668	Phạm Hồng Anh	21/06/2001	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
13	301669	Nguyễn Phương Anh	05/01/1998	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
14	301670	Trịnh Mai Anh	06/01/1999	Tiếng Anh	THPT Chu Văn An	Miễn thi	x		
15	301671	Trần Thị Vân Anh	19/09/1994	Tiếng Anh	THPT Tô Hiệu - Thường Tín	Miễn thi	x		
16	301672	Phạm Bảo Anh	31/10/1998	Tiếng Anh	THPT Việt Đức	Miễn thi	x		
17	301673	Trần Thị Hoài Anh	01/10/1990	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
18	301674	Nguyễn Tú Anh	22/04/2000	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
19	301675	Đỗ Thị Hồng Anh	12/04/1999	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
20	301676	Nguyễn Thị Ngọc Bích	09/02/2001	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Cừ	Miễn thi	x		
21	301677	Nguyễn Thị Thanh Bình	01/11/1995	Tiếng Anh	THPT Lưu Hoàng	Miễn thi	x		
22	301678	Uông Minh Châu	09/02/1998	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
23	301679	Nguyễn Thị Khánh Chi	14/11/1999	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
24	301680	Nguyễn Thị Phương Chi	15/12/1996	Tiếng Anh	THPT Lý Tử Tấn	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 71

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301681	Nguyễn Danh Chính	25/06/1997	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Miễn thi	x		
2	301682	Phạm Thị Chung	10/10/1979	Tiếng Anh	THPT Minh Hà	Miễn thi	x	15 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa	
3	301683	Trần Vũ Đăng	13/02/2000	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
4	301684	Đặng Tiến Đạt	12/11/1999	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
5	301685	Nguyễn Thị Diễm	19/07/1991	Tiếng Anh	THPT Xuân Phương	Miễn thi	x		
6	301686	Đỗ Thị Diễm	05/05/1988	Tiếng Anh	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Miễn thi	x		
7	301687	Nguyễn Thị Định	14/05/1988	Tiếng Anh	THPT Lưu Hoàng	Miễn thi	x		
8	301688	Nguyễn Thị Doan	09/05/1992	Tiếng Anh	THPT Xuân Phương	Miễn thi	x		
9	301689	Đặng Thủy Dung	13/12/1996	Âm nhạc	THPT Minh Quang	Miễn thi	x	5 - Dân tộc thiểu số	
10	301690	Lâm Thị Ngọc Dung	07/08/1997	Tiếng Anh	THPT Thạch Bàn	Miễn thi	x		
11	301691	Nguyễn Ngọc Dung	20/04/2001	Tiếng Anh	THPT Trần Nhân Tông	Miễn thi	x		
12	301692	Phan Thanh Dung	17/03/1996	Tiếng Anh	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Miễn thi	x		
13	301693	Lê Thị Thu Dung	26/11/1997	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
14	301694	Bùi Lệ Dung	26/10/2000	Tiếng Anh	THPT Tân Lập	Miễn thi	x		
15	301695	Nguyễn Thùy Dung	11/08/1994	Tiếng Anh	THPT Xuân Phương	Miễn thi	miễn thi		
16	301696	Nguyễn Thuý Dương	05/04/1999	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
17	301697	Nguyễn Hữu Bình Dương	15/09/1997	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Miễn thi	x		
18	301698	Phạm Thị Duyên	26/11/1987	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
19	301699	Lê Thị Mỹ Duyên	14/06/1995	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
20	301700	Phạm Thị Mai Duyên	13/05/1990	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
21	301701	Nguyễn Thị Duyên	01/08/1986	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
22	301702	Phạm Hữu Hạnh Duyên	12/12/2001	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
23	301703	Lưu Trà Giang	22/03/1994	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
24	301704	Phạm Thu Giang	18/10/1995	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 72

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301705	Phạm Đoàn Hương Giang	23/08/1999	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
2	301706	Dương Thu Hà	24/02/1999	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
3	301707	Ngô Thị Thu Hà	15/10/1997	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
4	301708	Nguyễn Thị Thu Hà	28/06/1980	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
5	301709	Hoàng Thị Thu Hà	09/09/1988	Tiếng Anh	THPT Liên Hà	Miễn thi	x		
6	301710	Nguyễn Thị Thu Hà	12/07/1994	Tiếng Anh	THPT Liên Hà	Miễn thi	x		
7	301711	Lê Thị Thu Hà	12/10/1988	Tiếng Anh	THPT Trung Giã	Miễn thi	x		
8	301712	Lê Thu Hà	03/01/1996	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
9	301713	Lê Thị Thu Hà	17/02/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
10	301714	Mai Thu Hà	21/05/2000	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Miễn thi	x		
11	301715	Bùi Bích Hà	22/10/2001	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Miễn thi	x		
12	301716	Nguyễn Thuý Hà	05/12/1997	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
13	301717	Nguyễn Thị Hà	04/09/1988	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
14	301718	Phùng Thái Hà	09/09/1997	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
15	301719	Lê Thanh Hà	02/09/1997	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
16	301720	Phạm Thị Thu Hà	24/10/1994	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x	5 - Dân tộc thiểu số	
17	301721	Chu Thị Hải	13/07/1989	Tiếng Anh	THPT Minh Hà	Miễn thi	x		
18	301722	Nguyễn Phú Hải	17/11/1987	Ngữ văn	THPT Yên Hòa	Miễn thi	x		
19	301723	Nguyễn Thị Hằng	22/03/1983	Tiếng Anh	THPT Đông Mỹ	Miễn thi	x	11 - Con bệnh binh	
20	301724	Phạm Thu Hằng	16/06/1992	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Du - Thanh Oai	Miễn thi	x		
21	301725	Nguyễn Thị Thu Hằng	08/09/1999	Tiếng Anh	THPT Ngọc Hồi	Miễn thi	x		
22	301726	Nguyễn Thị Hằng	30/01/1992	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
23	301727	Nguyễn Thị Thanh Hằng	22/11/1995	Tiếng Anh	THPT Liên Hà	Miễn thi	x		
24	301728	Lê Thu Hằng	26/02/1997	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301729	Phí Thị Hạnh	23/03/1998	Tiếng Anh	THPT Xuân Phương	Miễn thi	x		
2	301730	Nguyễn Thị Minh Hạnh	12/05/2000	Tiếng Anh	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Miễn thi	x		
3	301731	Nguyễn Thị Hạnh	17/10/1985	Tiếng Anh	THPT Tân Lập	Miễn thi	x		
4	301732	Trịnh Thị Hạnh	13/03/2000	Tiếng Anh	THPT Sóc Sơn	Miễn thi	x		
5	301733	Hoàng Thị Minh Hào	28/06/1997	Tiếng Anh	THPT Lưu Hoàng	Miễn thi	x		
6	301734	Nguyễn Thị Minh Hào	04/08/1995	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
7	301735	Phạm Thị Hậu	10/08/1996	Địa lý	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Miễn thi	x		
8	301736	Đỗ Tây Hiền	29/12/2000	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
9	301737	Lê Thị Hiền	20/02/1999	Tiếng Anh	THPT Thạch Bàn	Miễn thi	x		
10	301738	Nguyễn Thu Hiền	05/04/2001	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Miễn thi	x		
11	301739	Nguyễn Thu Hiền	11/07/1991	Tiếng Anh	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Miễn thi	x		
12	301740	Chu Thị Hiền	01/10/1998	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Cừ	Miễn thi	x		
13	301741	Đồng Thị Hiền	09/11/1999	Tiếng Anh	THPT Trung Giã	Miễn thi	x		
14	301742	Hoàng Thị Hiền	29/09/1991	Tiếng Anh	THPT Thạch Bàn	Miễn thi	x		
15	301743	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/09/1999	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
16	301744	Mai Thị Hiệp	06/10/1983	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
17	301745	Lê Minh Hiếu	28/02/1998	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
18	301746	Nguyễn Thị Kiều Hoa	10/09/1998	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
19	301747	Triệu Thị Quỳnh Hoa	02/09/1982	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	miễn thi		
20	301748	Lê Thị Thanh Hoa	02/02/1984	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
21	301749	Nguyễn Thị Hoa	27/06/1991	Tiếng Anh	THPT Xuân Khanh	Miễn thi	x		
22	301750	Hoàng Thị Hoa	21/09/1991	Tiếng Anh	THPT Xuân Khanh	Miễn thi	x		
23	301751	Bùi Thị Thúy Hoa	26/10/1978	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
24	301752	Mai Thị Hoà	27/10/1997	Ngữ văn	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 74

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301753	Vũ Minh Hòa	21/05/1999	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
2	301754	Đỗ Thị Hoài	18/08/1999	Ngữ văn	THPT Chúc Động	Miễn thi	x		
3	301755	Ngô Thị Hồng	13/04/1986	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
4	301756	Đỗ Thị Huệ	23/01/1996	Tiếng Anh	THPT Minh Hà	Miễn thi	x		
5	301757	Nguyễn Lan Hương	18/11/1994	Sinh học	THPT Việt Nam - Ba Lan	Miễn thi	x		
6	301758	Đào Thị Thu Hương	16/02/1989	Tiếng Anh	THPT Minh Quang	Miễn thi	x		
7	301759	Kim Thị Hương	26/11/1989	Tiếng Anh	THPT Quảng Oai	Miễn thi	x		
8	301760	Nguyễn Thị Ngọc Hương	19/02/1993	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	miễn thi		
9	301761	Vương Thị Hương	16/02/1997	Tiếng Anh	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Miễn thi	x		
10	301762	Nguyễn Thị Hương	03/07/1988	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
11	301763	Bùi Thị Bích Hương	28/11/1991	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
12	301764	Tạ Quốc Huy	31/05/1998	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
13	301765	Dương Khánh Huyền	25/04/1997	Tiếng Anh	THPT Xuân Phương	Miễn thi	x		
14	301766	Nguyễn Khánh Huyền	02/09/1999	Tiếng Anh	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Miễn thi	x		
15	301767	Nguyễn Khánh Huyền	26/11/1999	Tiếng Anh	THPT Thạch Bàn	Miễn thi	x		
16	301768	Nguyễn Thu Huyền	02/03/1999	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
17	301769	Tổng Ngọc Huyền	29/08/1993	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
18	301770	Vũ Thị Huyền	06/04/1995	Tiếng Anh	THPT Đông Mỹ	Miễn thi	x		
19	301771	Lê Hoàng Kim Khuê	06/11/1995	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Miễn thi	x		
20	301772	Nguyễn Thị Lan	18/06/1999	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
21	301773	Lê Thị Lan	29/03/1983	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Quang Trung - Hà Đông	Miễn thi	x		
22	301774	Trịnh Thị Lan	07/07/1997	Tiếng Anh	THPT Lý Tử Tấn	Miễn thi	x		
23	301775	Hoàng Thị Lan	27/12/1986	Tiếng Anh	THPT Minh Quang	Miễn thi	x		
24	301776	Nguyễn Thị Lê	03/03/1984	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 75

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301777	Phạm Thị Nhật Lê	03/04/1997	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
2	301778	Nguyễn Thị Lê	07/05/1995	Tiếng Anh	THPT Sóc Sơn	Miễn thi	x		
3	301779	Nguyễn Thị Khánh Lê	30/05/1999	Tiếng Anh	THPT Yên Hòa	Miễn thi	x		
4	301780	Lưu Thị Thảo Liên	10/10/2000	Tiếng Anh	THPT Trung Giã	Miễn thi	x		
5	301781	Nguyễn Khánh Linh	20/10/2001	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
6	301782	Phùng Thị Khánh Linh	30/04/1997	Tiếng Anh	THPT Quảng Oai	Miễn thi	x		
7	301783	Nguyễn Hiền Linh	03/07/1999	Tiếng Anh	THPT Trung Giã	Miễn thi	x		
8	301784	Đinh Thị Thùy Linh	08/06/1997	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
9	301785	Nguyễn Khánh Linh	19/08/2000	Tiếng Anh	THPT Thạch Bàn	Miễn thi	x		
10	301786	Nguyễn Khánh Linh	16/05/1999	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
11	301787	Vũ Thùy Linh	08/06/2000	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
12	301788	Đỗ Mỹ Linh	13/09/1993	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
13	301789	Bùi Gia Linh	12/03/1999	Tiếng Anh	THPT Thạch Bàn	Miễn thi	x		
14	301790	Nguyễn Thị Thùy Linh	26/12/1989	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
15	301791	Đặng Ngọc Linh	04/03/1999	Tiếng Anh	THPT Đông Mỹ	Miễn thi	x		
16	301792	Lê Thùy Linh	01/01/1999	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
17	301793	Đỗ Phương Linh	15/06/1997	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
18	301794	Phạm Thùy Linh	18/10/2000	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Miễn thi	x		
19	301795	Phan Thị Kiều Linh	20/08/1998	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
20	301796	Nguyễn Diệu Linh	16/12/1997	Tiếng Anh	THPT Thăng Long	Miễn thi	x		
21	301797	Nguyễn Hải Linh	12/01/1998	Tiếng Anh	THPT Thăng Long	Miễn thi	x		
22	301798	Tô Thị Tuyết Loan	04/12/1993	Tiếng Anh	THPT Thanh Oai A	Miễn thi	x		
23	301799	Phạm Thị Thanh Loan	02/05/1994	Tiếng Anh	THPT Xuân Phương	Miễn thi	x		
24	301800	Lê Thị Hồng Loan	13/02/1996	Tiếng Anh	THPT Xuân Phương	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301801	Nguyễn Thị Lua	30/04/1997	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
2	301802	Nguyễn Thị Lựu	15/02/1988	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
3	301803	Nguyễn Thị Luyến	22/12/1990	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
4	301804	Nguyễn Bảo Ly	26/02/1999	Tiếng Anh	THPT Trần Nhân Tông	Miễn thi	x		
5	301805	Cần Thị Ngọc Ly	01/12/1996	Tiếng Anh	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Miễn thi	x		
6	301806	Ngô Hương Ly	30/06/1994	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	miễn thi		
7	301807	Nguyễn Khánh Ly	04/05/1997	Tiếng Anh	THPT Dương Xá	Miễn thi	x		
8	301808	Nguyễn Thị Hoài Ly	16/01/1997	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
9	301809	Lê Phương Lý	08/12/1983	Tiếng Anh	THPT Xuân Khanh	Miễn thi	x		
10	301810	Phạm Thị Tuyết Mai	10/02/2000	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
11	301811	Nguyễn Thị Thanh Mai	22/12/1996	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
12	301812	Lê Thị Thanh Mai	23/01/1992	Tiếng Anh	THPT Tân Dân	Miễn thi	x		
13	301813	Nguyễn Thị Hiền Mai	27/11/1997	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
14	301814	Lê Thị Mai	04/05/1993	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
15	301815	Nguyễn Thị Mận	07/07/1992	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	miễn thi		
16	301816	Đoàn Văn Mạnh	19/09/1998	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
17	301817	Lê Thị Diệu Minh	04/07/1977	Tin học	THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	Miễn thi	miễn thi		
18	301818	Bùi Tuyết Minh	28/04/1994	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
19	301819	Lê Hồng Minh	08/04/2001	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
20	301820	Nguyễn Thị Mừng	12/11/1992	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
21	301821	Lưu Nhật My	29/09/2000	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
22	301822	Lê Thảo My	02/04/1999	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
23	301823	Trần Huyền My	08/09/1997	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
24	301824	Lê Thị Thanh Nga	05/09/1991	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 77

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301825	Lê Thị Thanh Nga	31/05/1983	Tiếng Anh	THPT Thạch Bàn	Miễn thi	x		
2	301826	Doãn Thị Nga	21/05/1989	Tiếng Anh	THPT Xuân Khanh	Miễn thi	x		
3	301827	Nguyễn Thị Thanh Nga	09/11/1987	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
4	301828	Kim Thị Nga	14/11/1986	Tiếng Anh	THPT Minh Hà	Miễn thi	x		
5	301829	Nguyễn Thị Nga	15/01/1990	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
6	301830	Nguyễn Lê Kim Ngân	30/08/1993	Tiếng Anh	THPT Yên Hòa	Miễn thi	x		
7	301831	Phạm Thị Ngân	04/06/1987	Tiếng Anh	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Miễn thi	x		
8	301832	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/01/1997	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
9	301833	Nguyễn Đình Hải Ngân	16/05/1994	Vật lý	THPT Sơn Tây	Miễn thi	x		
10	301834	Nguyễn Thị Thủy Ngân	19/02/1995	Tiếng Anh	THPT Quảng Oai	Miễn thi	x		
11	301835	Nghiêm Thị Hồng Ngát	05/12/1993	Tiếng Anh	THPT Tô Hiệu - Thương Tin	Miễn thi	x		
12	301836	Đỗ Lê Diễm Ngọc	01/12/1999	Tiếng Anh	THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa	Miễn thi	x		
13	301837	Lê Bình Minh Ngọc	29/07/1992	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
14	301838	Trần Thị Kim Ngọc	05/08/1995	Tiếng Anh	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Miễn thi	x		
15	301839	Đinh Phan Như Ngọc	21/05/1998	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
16	301840	Nguyễn Hồng Ngọc	16/04/1997	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
17	301841	Trần Thị Bích Ngọc	15/01/1999	Tiếng Anh	THPT Trần Nhân Tông	Miễn thi	x		
18	301842	Đỗ Thị Nguyễn	17/07/1994	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
19	301843	Nguyễn Thị Nhân	12/12/1989	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
20	301844	Đinh Thị Nhật	05/05/1993	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x	5 - Dân tộc thiểu số	
21	301845	Đặng Thị Tú Nhi	12/05/1999	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
22	301846	Phan Vũ Xuân Nhi	19/08/2001	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
23	301847	Bùi Thị Ninh	05/02/1984	Tiếng Anh	THPT Xuân Khanh	Miễn thi	x		
24	301848	Nguyễn Thị Nhung	30/11/1991	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 78

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301849	Nguyễn Thị Nhung	29/08/1991	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Miễn thi	x	5 - Dân tộc thiểu số	
2	301850	Trần Thị Nhung	25/10/1989	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
3	301851	Nguyễn Thảo Nhung	23/01/1998	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
4	301852	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/05/1999	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
5	301853	Nguyễn Hồng Nhung	29/11/1996	Tiếng Anh	THPT Trần Nhân Tông	Miễn thi	x		
6	301854	Nguyễn Thị Nụ	04/05/1987	Tiếng Anh	THPT Quảng Oai	Miễn thi	x		
7	301855	Nguyễn Thị Kim Oanh	28/01/1998	Tiếng Anh	THPT Thanh Oai A	Miễn thi	x		
8	301856	Hoàng Thủy Phương	26/04/1988	Tiếng Anh	THPT Đông Mỹ	Miễn thi	x		
9	301857	Lê Thị Hồng Phương	01/02/1997	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
10	301858	Lê Hoàng Phương	23/08/1998	Sinh học	THPT Xuân Phương	Miễn thi	x		
11	301859	Nguyễn Thị Minh Phương	27/09/1996	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
12	301860	Bùi Bích Phương	14/12/1998	Tiếng Anh	THPT Trần Nhân Tông	Miễn thi	x		
13	301861	Hoàng Thị Minh Phương	08/06/1992	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
14	301862	Phan Thị Phương	07/03/1988	Tiếng Anh	THPT Minh Hà	Miễn thi	x		
15	301863	Trần Trung Quân	02/02/2000	Tiếng Anh	THPT Trung Giã	Miễn thi	x		
16	301864	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	16/08/1993	Tiếng Anh	THPT Xuân Khanh	Miễn thi	x		
17	301865	Đỗ Thị Quyên	10/08/1999	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
18	301866	Nguyễn Thuý Quỳnh	22/09/2001	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
19	301867	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	10/09/2000	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
20	301868	Đào Thị Sáng	06/04/1985	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
21	301869	Phùng Ngọc Tân	28/11/1991	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
22	301870	Phạm Thị Hồng Thắm	26/07/1988	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
23	301871	Nguyễn Thị Thanh	12/07/2000	Tiếng Anh	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Miễn thi	x		
24	301872	Tuấn Thị Thảo	16/01/1989	Tiếng Anh	THPT Minh Hà	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301873	Nguyễn Thị Thảo	10/06/1992	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
2	301874	Nguyễn Thị Thảo	02/04/1995	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x	5 - Dân tộc thiểu số	
3	301875	Võ Hương Thảo	20/09/2000	Tiếng Anh	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Miễn thi	x		
4	301876	Nguyễn Thị Phương Thảo	04/07/1999	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Miễn thi	x		
5	301877	Phạm Thu Thảo	18/10/2000	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
6	301878	Bùi Thị Thơ	19/08/1992	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x	5 - Dân tộc thiểu số	
7	301879	Nguyễn Thị Thu Thơm	25/05/1994	Tiếng Anh	THPT Liên Hà	Miễn thi	x		
8	301880	Đỗ Thị Thu	04/02/1986	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
9	301881	Lê Thị Thu	09/03/1999	Tiếng Anh	THPT Dương Xá	Miễn thi	x		
10	301882	Ngô Thị Thu	26/11/1992	Tiếng Anh	THPT Thạch Bàn	Miễn thi	x		
11	301883	Nguyễn Thị Thư	14/04/1991	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
12	301884	Đỗ Thị Thanh Thư	21/03/1992	Tiếng Anh	THPT Thanh Oai A	Miễn thi	x		
13	301885	Nguyễn Lâm Thương	24/10/2001	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
14	301886	Nguyễn Thị Thương Thương	14/03/1989	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
15	301887	Nguyễn Thanh Thủy	05/05/1994	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
16	301888	Phùng Thị Thu Thủy	29/08/1996	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
17	301889	Trần Thị Phương Thủy	31/10/1988	Tiếng Anh	THPT Đông Mỹ	Miễn thi	x		
18	301890	Hoàng Thị Thủy	11/11/1996	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
19	301891	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	28/08/1989	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
20	301892	Nguyễn Thị Lệ Thủy	04/09/1998	Sinh học	THPT Đông Mỹ	Miễn thi	x		
21	301893	Lê Thị Thu Thủy	14/01/1989	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
22	301894	Nguyễn Thị Thủy	04/11/1986	Toán học	THPT Xuân Giang	Miễn thi	miễn thi		
23	301895	Vũ Thị Thanh Thủy	20/12/1999	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
24	301896	Đoàn Minh Thủy	07/02/1994	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 80

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301897	Nguyễn Thu Thủy	21/09/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
2	301898	Nguyễn Thị Thủy	11/05/1997	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
3	301899	Nguyễn Thị Thủy Tiên	18/07/1994	Tiếng Anh	THPT Minh Hà	Miễn thi	x		
4	301900	Nguyễn Thu Trà	19/03/2000	Tiếng Anh	THPT Việt Nam - Ba Lan	Miễn thi	x		
5	301901	Đỗ Thị Minh Trà	13/03/1997	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
6	301902	Lê Thị Hồng Trâm	15/12/1994	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Du - Thanh Oai	Miễn thi	x		
7	301903	Nguyễn Thị Thu Trang	14/10/1992	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
8	301904	Chữ Hạnh Trang	28/01/1992	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
9	301905	Trần Thị Trang	02/09/1999	Tiếng Anh	THPT Tân Lập	Miễn thi	x		
10	301906	Hoàng Thị Hà Trang	09/02/1999	Tiếng Anh	THPT Thạch Bàn	Miễn thi	x		
11	301907	Vũ Thu Trang	23/09/1997	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
12	301908	Phạm Quỳnh Trang	10/11/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
13	301909	Nguyễn Thị Phương Trang	30/08/1995	Tiếng Anh	THPT Đông Mỹ	Miễn thi	x		
14	301910	Phạm Minh Trang	04/06/2001	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
15	301911	Kiều Trang	29/09/1998	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Miễn thi	x		
16	301912	Trần Huyền Trang	01/11/2000	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
17	301913	Mai Thị Thu Trang	14/12/1993	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
18	301914	Lê Thị Thu Trang	13/05/1999	Tiếng Anh	THPT Liên Hà	Miễn thi	x		
19	301915	Hoàng Thị Trang	31/08/1993	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
20	301916	Bùi Huyền Trang	04/06/1994	Tiếng Anh	THPT Việt Đức	Miễn thi	x		
21	301917	Nguyễn Hà Trang	03/09/1998	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
22	301918	Vũ Minh Tuấn	30/07/1998	Tiếng Anh	THPT Trần Nhân Tông	Miễn thi	x		
23	301919	Trần Văn Tùng	16/06/1993	Tiếng Anh	THPT Chu Văn An	Miễn thi	x		
24	301920	Đào Thị Tuyền	05/03/1997	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Chí Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Việt Đức

Phòng thi 81

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	301921	Đỗ Thị Tuyết	09/07/1996	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức C	Miễn thi	x		
2	301922	Lê Thị Tố Uyên	07/08/1993	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
3	301923	Nguyễn Thị Hải Vân	23/07/1998	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
4	301924	Trần Khánh Vân	05/11/2000	Tiếng Anh	THPT Trung Giã	Miễn thi	x		
5	301925	Nguyễn Thị Vân	01/04/1998	Tiếng Anh	THPT Khương Đình	Miễn thi	x		
6	301926	Vũ Thị Tường Vi	02/10/2000	Tiếng Anh	THPT Mỹ Đình	Miễn thi	x		
7	301927	Nguyễn Thị Vui	25/04/1995	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Miễn thi	x		
8	301928	Vũ Thị Ngân Xuyên	27/07/1997	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Miễn thi	x		
9	301929	Nguyễn Hải Yến	12/04/1991	Tiếng Anh	THPT Phúc Lợi	Miễn thi	x		
10	301930	Nguyễn Thị Hải Yến	01/09/1992	Sinh học	THPT Việt Nam - Ba Lan	Miễn thi	x		
11	301931	Nguyễn Phương Hiền	31/05/1999	Ngữ văn	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Pháp	x		
12	301932	Nguyễn Kim Anh	07/11/1999	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Trung Quốc	x		
13	301933	Vũ Thị Vân Anh	12/06/1990	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Trung Quốc	x		
14	301934	Hoàng Thị Huyền	15/07/1990	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Trung Quốc	x		
15	301935	Đinh Thị Lan	23/06/1994	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Trung Quốc	x		
16	301936	Nguyễn Thị Liên	07/11/2000	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Trung Quốc	x		
17	301937	Nguyễn Mai Linh	26/10/1999	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Trung Quốc	x		
18	301938	Nguyễn Hải Linh	19/09/2000	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Trung Quốc	x		
19	301939	Nguyễn Thùy Linh	29/04/2000	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Khương Đình	Tiếng Trung Quốc	x		
20	301940	Nguyễn Văn Thái	20/10/1991	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Trung Quốc	x		
21	301941	Trần Thị Thoa	09/03/1997	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Trung Quốc	x		
22	301942	Phạm Thị Hồng Thơm	10/08/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Trung Quốc	x		
23	301943	Đỗ Thị Thư	26/12/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Trung Quốc	x		
24	301944	Văn Thị Vân	10/07/1997	Lịch sử	THPT Đông Mỹ	Tiếng Trung Quốc	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	201945	Nguyễn Phương Anh	14/09/1999	Giáo viên Mầm non	Trường MN Việt Triều Hữu nghị	Tiếng Anh	x		
2	201946	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	17/09/2001	Giáo viên Mầm non	Trường MN Việt Triều Hữu nghị	Tiếng Anh	x		
3	101947	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	20/06/1997	Giáo viên Tiểu học	Trường TH Bình Minh	Tiếng Anh	x		
4	101948	Nguyễn Thị Lan	13/11/1994	Giáo viên Tiểu học	Trường TH Bình Minh	Tiếng Anh	x		
5	101949	Nguyễn Thị Thuý Linh	18/12/1991	Giáo viên Tiểu học	Trường TH Bình Minh	Miễn thi	x		
6	101950	Vũ Ánh Vân	31/10/1999	Giáo viên Tiểu học	Trường TH Bình Minh	Tiếng Anh	miễn thi		
7	101951	Nguyễn Thị Xuân	12/08/1986	Giáo viên Tiểu học	Trường TH Bình Minh	Miễn thi	x		
8	401958	Phạm Đình Chung	24/04/1986	Công nghệ thông tin	THPT Tây Hồ	Tiếng Anh	miễn thi		
9	401959	Lê Duy Cường	20/12/1939	Công nghệ thông tin	THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tiếng Anh	miễn thi		
10	401960	Nguyễn Thành Đạt	31/12/1993	Thiết bị thí nghiệm	THPT Trương Định	Tiếng Anh	miễn thi		
11	401962	Lê Cổ Đước	18/11/1993	Thiết bị thí nghiệm	THPT Liên Hà	Tiếng Anh	x		
12	401964	Phạm Đức Hiếu	27/03/1985	Thiết bị thí nghiệm	THPT Nhân Chính	Tiếng Anh	miễn thi		
13	401965	Đặng Quang Hiệu	21/07/1979	Công nghệ thông tin	THPT Ngọc Hồi	Tiếng Anh	miễn thi	18 - Người hoàn thành nghĩa vụ	
14	401968	Hoàng Minh Khải	20/08/1990	Công nghệ thông tin	THPT Yên Viên	Tiếng Anh	miễn thi		
15	401971	Nguyễn Thị Liên	16/04/1995	Công nghệ thông tin	THPT Văn Táo	Tiếng Anh	miễn thi		
16	401972	Hoàng Đức Long	12/10/1991	Công nghệ thông tin	THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa	Tiếng Anh	miễn thi		
17	401980	Vũ Thị Minh Phương	12/01/1987	Công nghệ thông tin	THPT Xuân Khanh	Tiếng Anh	miễn thi		
18	401981	Lỗ Văn Quyết	24/04/1990	Thiết bị thí nghiệm	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Tiếng Anh	x		
19	401986	Nghiêm Thị Diệu Thúy	28/10/1985	Công nghệ thông tin	THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông	Tiếng Anh	miễn thi		
20	401988	Nguyễn Thị Thủy Tinh	18/08/1983	Công nghệ thông tin	THPT Sóc Sơn	Tiếng Anh	miễn thi		
21	401990	Hoàng Thị Thu Trang	18/01/1988	Thiết bị thí nghiệm	THPT Phúc Lợi	Miễn thi	x		
22	401991	Đặng Thị Thu Trang	12/10/1985	Công nghệ thông tin	THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông	Tiếng Anh	miễn thi		
23	401993	Nguyễn Mạnh Tuấn	14/01/1988	Thiết bị thí nghiệm	THPT Thạch Bàn	Tiếng Anh	x		
24	401995	Nguyễn Xuân Việt	30/10/1986	Công nghệ thông tin	THPT Việt Nam - Ba Lan	Tiếng Anh	miễn thi		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	401952	Nguyễn Thị Lan Anh	16/10/1984	Văn thư	THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	x		
2	401953	Nguyễn Thị Lan Anh	19/10/1987	Văn thư	THPT Yên Lãng	Tiếng Anh	x		
3	401954	Lê Thị Vân Anh	15/06/1992	Văn thư	THPT Phan Đình Phùng	Tiếng Anh	x		
4	401955	Lê Ngọc Anh	22/10/1998	Văn thư	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Tiếng Anh	x		
5	401956	Dương Duy Anh	09/08/1996	Thư viện	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
6	401957	Nguyễn Thị Chiến	10/07/1986	Văn thư	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	401961	Lê Thị Dung	20/12/1984	Văn thư	THPT Yên Lãng	Tiếng Anh	x		
8	401963	Lê Thị Hằng	25/01/1989	Văn thư	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	401966	Nguyễn Thị Giang Hoa	01/10/1984	Thư viện	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Tiếng Anh	x		
10	401967	Nguyễn Thị Huế	08/09/1994	Văn thư	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
11	401969	Đỗ Bảo Khánh	25/04/1993	Văn thư	THPT Trương Định	Tiếng Anh	x		
12	401970	Tô Thị Ngọc Lan	14/07/1936	Văn thư	THPT Trương Định	Tiếng Anh	x		
13	401973	Nguyễn Thị Lương	18/03/1939	Văn thư	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	miễn thi		
14	401974	Nguyễn Ngọc Ly Ly	24/07/1990	Văn thư	THPT Trương Định	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
15	401975	Nguyễn Thị Thùy Ly	30/03/1992	Văn thư	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Tiếng Anh	x		
16	401976	Nguyễn Thị Hương Mai	10/10/1984	Thư viện	THPT Thạch Bàn	Tiếng Anh	x		
17	401977	Trịnh Quỳnh Nga	16/12/1999	Văn thư	THPT Phan Đình Phùng	Tiếng Anh	x		
18	401978	Đặng Thị Nguyệt	11/09/1989	Thư viện	THPT Minh Quang	Tiếng Anh	x		
19	401979	Chu Quang Nhật	25/10/1996	Văn thư	THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	x		
20	401982	Vũ Thị Thắm	02/11/1992	Văn thư	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
21	401983	Ngô Minh Thắng	14/12/1995	Văn thư	THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	x		
22	401984	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/06/1988	Văn thư	THPT Xuân Mai	Tiếng Anh	x		
23	401985	Đinh Thị Thu	04/05/1994	Văn thư	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
24	401987	Nguyễn Thị Thủy	09/04/1983	Thư viện	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	401989	Đỗ Thị Toán	25/11/1993	Thư viện	THPT Hai Bà Trưng - Thạch Thất	Tiếng Anh	x		
2	401992	Trần Thị Trọng	05/09/1989	Thư viện	THPT Minh Phú	Tiếng Anh	x		
3	401994	Lê Thị Ánh Tuyết	16/01/1985	Thư viện	THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 03

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường